

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **29/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 05/8/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Tuyết

2. Ông Đỗ Quang Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Ánh Nguyệt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Anh Đào -Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 662/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoài N. – Sinh năm: 1965.Có mặt.

Bị đơn: Bà Hồ Thu H. – Sinh năm: 1967. Có mặt.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 12, ngõ 190, phố H., phường Th., quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, ông Nguyễn Hoài N. có đơn khởi kiện vụ án hôn nhân và gia đình, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: ông Nguyễn Hoài N. xin ly hôn với bà Hồ Thu H.

Về nuôi con chung: có ba con chung Nguyễn Xuân Phú M. sinh 19/10/1997; Nguyễn Xuân Phú S., sinh ngày 23/11/1998 và Nguyễn Xuân Hà M2. sinh 26/10/2002. Các cháu đã trưởng thành nên tùy các cháu

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: tự thỏa thuận.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

1- 01 Trích lục kết hôn(bản sao).

2- Biên bản hoà giải tại tổ dân phố và giấy xác nhận tình trạng chung sống của hai vợ chồng;

3. Bản sao: Giấy khai sinh bản của con; thẻ căn cước của ông N.; chứng minh thư nhân dân của bà Hà; Sổ hộ khẩu gia đình.

* Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn – ông Nguyễn Hoài N. trình bày:

- **Về tình cảm:** ông và bà Hồ Thu H. kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/1998 tại UBND phường KT., quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm, lối sống không phù hợp thường xuyên cãi vã, đã nhiều lần hoà giải tại địa phương và vợ chồng sống ly thân từ lâu , không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không cải thiện được nên ông N. đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bà H..

- **Về con chung:** ông bà có ba con chung: Nguyễn Xuân Phú M. sinh 19/10/1997; Nguyễn Xuân Phú S., sinh ngày 23/11/1998 và Nguyễn Xuân Hà M2. sinh 26/10/2002. Hai cháu là M. và S. đã trưởng thành tùy các cháu ở với ai thì ở, còn cháu M2. hiện đang ở với bà H. và cháu có nguyện vọng ở cùng mẹ ông cũng đồng ý.

- **Về tài sản chung:** ông N. không đề nghị Tòa án giải quyết.
- **Về công nợ chung:** Không có.

Bị đơn: bà H. không nộp bản tự khai để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia các phiên hoà giải. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2019 tại Toà án nhân dân quận Thanh Xuân bà H. có khai: Cuộc sống vợ chồng không phát sinh nhiều mâu thuẫn, thi thoảng bà phát hiện ông N. có mối quan hệ ngoài luồng, nhưng bà bỏ qua. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thì vào năm 2014 ông N. có quan hệ bất chính với chị Nguyễn Thị T. ngay cạnh nhà, chị T. lúc đó cũng có gia đình và sinh sống tại ngõ 342 Kh., H. , Thanh Xuân, Hà Nội. Vì cuộc sống khó khăn, bà phải chăm sóc mẹ chồng bị liệt nên không để ý và không biết được mối quan hệ ngoại tình giữa ông N. và chị Tâm. Sau đó bà đã làm các biện pháp để gia đình đoàn tụ dưới sự chứng kiến của gia đình, bạn bè, hàng xóm và cán bộ tổ dân phố nhưng cuộc sống vợ chồng không được cải thiện, bà thường xuyên xô sát với ông N. và chị T., ông N. nhiều lần về đập phá nhà cửa và khẳng định không có việc quan hệ ngoại tình trên. Từ năm 2016 đến nay ông N. bỏ đi ở cùng chị T. và đã sinh được một cháu gái. Nay ông N. xin ly hôn bà không đồng ý. Vợ chồng ông bà có ba con chung: Nguyễn Xuân Phú M. sinh 19/10/1997; Nguyễn Xuân Phú S., sinh ngày 23/11/1998 và Nguyễn Xuân Hà M2. sinh 26/10/2002. Trong trường hợp ly hôn thì bà xin nuôi cháu M2. và không yêu cầu ông N. cấp dưỡng, hai cháu M. và S. đã trưởng thành việc ở với ai do hai cháu quyết định.

Về tài sản công nợ chung : Hai chúng tôi tự thoả thuận

Tại phiên tòa ngày hôm nay,

Ông Nguyễn Hoài N. vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Hồ Thu H. ; Về con chung: Ông N. tự nguyện để bà H. nuôi cháu Nguyễn Xuân Hà M2. và về cấp dưỡng nuôi hai bên tự thoả thuận; Về tài sản chung không yêu cầu Tòa giải quyết; về công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Hồ Thu H. không đồng ý ly hôn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn có mặt và trình bày không đồng ý ly hôn.

Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Hoài N. đối với bà Hồ Thu H.; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Xuân Hà M2. cho bà H. nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con chung: hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết, ông N. được quyền chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về công nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: ông N. phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Tại thời điểm thụ lý vụ án, nguyên đơn – ông Nguyễn Hoài N. đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn bà Hồ Thu H.; Căn cứ theo các quy định tại Điều 192 BLTTDS 2015 và Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, vụ án thụ lý thuộc thẩm quyền của TAND quận Thanh Xuân.

[2] Về hôn nhân:

Ông Nguyễn Hoài N. và bà Hồ Thu H. có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 03/3/1998 tại UBND phường KT., Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, theo ông N., cuộc sống gia đình luôn phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng luôn va chạm, cãi chửi nhau, nhiều lần hoà giải tại địa phương nhưng không cải thiện được, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016

cho đến nay. Nay ông N. xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với bà H..

Quá trình giải quyết bà H. đã nhận được văn bản tố tụng . Nhưng bà H. không nộp bản tự khai, không tham gia các phiên hoà giải. Tại biên bản lấy lời khai ngày 06.6.2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Xuân: Bà H. thừa nhận vợ chồng thường xảy ra xô xát với ông N.. Do ông N. có quan hệ với chị T., việc xô xát đã được chính quyền giải quyết và từ năm 2016 thì ông N. không sống cùng bà và các con và ông N. đã sinh được một cháu gái. Nay ông N. xin ly hôn bà không đồng ý vì không thể tạo điều kiện cho một cuộc hôn nhân trái pháp luật.

Xét thấy trong quá trình giải quyết bà H. cho rằng ông N. đang chung sống với người phụ nữ khác nhưng không xuất trình các chứng cứ chứng minh, bà H. cũng thừa nhận vợ chồng xảy ra xô xát từ 2014 chính quyền địa phương phải can thiệp và từ 2016 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Điều này thể hiện hôn nhân của ông bà đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn vô cùng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Hoài N.; ông Nguyễn Hoài N. được ly hôn với bà Hồ Thu H..

[3] Về nuôi con chung: ông N. và bà H. thừa nhận vợ chồng có 03 con chung là: Nguyễn Xuân Phú M. sinh 19/10/1997; Nguyễn Xuân Phú S., sinh ngày 23/11/1998 và Nguyễn Xuân Hà M2. sinh 26/10/2002, từ khi vợ chồng sống ly thân ba con vẫn do bà H. nuôi dưỡng, chăm sóc. Do hiện nay hai cháu Nguyễn Xuân Phú M. và Nguyễn Xuân Phú S. đã trên 18 tuổi việc các cháu ở với ai là sự tự nguyện các cháu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của hai ông bà giao cháu Nguyễn Xuân Hà M2. sinh 26/10/2002 cho bà H. trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoài N. có quyền chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: ghi nhận sự tự nguyện của ông N., bà H. không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản chung ;công nợ chung: Ông N., bà H. không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Hoài N. phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 28, Điều 147 Khoản 4, Điều 271, Điều 272 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Hoài N. đối với bà Hồ Thu H. , ông N. được ly hôn với bà H..

2- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân Hà M2. sinh 26/10/2002 cho bà Hồ Thu H. trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung chon ông N. cho đến khi hai bên có sự thay đổi. Ông Nguyễn Hoài N. có quyền chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3- Về chia tài sản: ông Nguyễn Hoài N. và bà Hồ Thu H. không yêu cầu nên tòa án không giải quyết.

4- Về án phí: ông Nguyễn Hoài N. phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông N. đã nộp theo biên lai số 0005593 ngày 19.12.2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

5- Án xử công khai sơ thẩm. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân;
- Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Hồng Vân